

Bản án số: 17/2024/HS-ST  
Ngày 24/4/2024.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vi Văn Thuận và ông Hoàng Văn Hòa

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Chứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:**  
Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2024/TLST-HS ngày 20/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/HSST-QĐ ngày 11/4/2024 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Lương Văn D**, sinh năm 1999 tại huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T, sinh năm 1980 và bà: Ngân Thị Y, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 28/8/2023, bị TAND huyện Mường Lát ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 24 (Hai mươi bốn) tháng, bị cáo chưa chấp hành quyết định.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Hà Văn T**, sinh năm 2001 tại huyện M, tỉnh Thanh Hóa. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H, sinh năm 1976 và bà: Hà Thị Đ, sinh năm 1979; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2023, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2023 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Hà Văn Khôi – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Hà Thị Đ, sinh năm 1979

Địa chỉ: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Trịnh Duy T, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Bản L, xã T, huyện M, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 28/12/2023 tổ công tác Đoàn biên phòng Tam Chung – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá chủ trì phối hợp cùng Công an huyện Mường Lát và Công an xã Tam Chung, huyện Mường Lát tiến hành tuần tra bảo đảm an ninh trật tự khu vực từ bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát đến Cột mốc 270. Khi đến khu vực ngã ba cách nhà văn hóa bản Ón, xã Tam Chung khoảng 800m, tổ công tác phát hiện hai người đàn ông là Hà Văn T và Lương Văn D đi xe máy màu trắng – đen có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên tiến hành dừng xe kiểm tra thì người đàn ông ngồi phía sau là Lương Văn D thả xuống đường 02 (hai) ống bơm kim tiêm và 01(một) bọc nilon màu vàng; kiểm tra bọc nilon màu vàng bên trong có chứa 8,5 (tám phẩy năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01(một) cục bột màu trắng dạng nén. Hà Văn T khai nhận các viên nén và cục bột là ma túy của Lương Văn D, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và D đồng thu giữ các vật chứng, tài sản có liên quan.

Quá trình điều tra, Hà Văn T và Lương Văn D khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 27/12/2023 Hà Văn T điều khiển xe máy Wave, biển kiểm soát 36B8 – 307.45 đến nhà Lương Văn D chơi. Tại đây, D rủ T sang Lào tìm mua ma túy để sử dụng thì T đồng ý rồi điều khiển xe máy chở D đến khu vực bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát. Đến bản Ón, cả hai để xe ở đường rồi đi bộ theo đường mòn vào rừng, trên đường đi D và T vào nhà một người phụ nữ dân tộc Mông (người nước CHDCND Lào), gặp người phụ nữ, T mua số tiền 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng) được 03 (ba) viên ma túy là Hồng phiến và Heroin, D mua của người phụ nữ số tiền 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy T và D đem số ma túy ra bên ngoài nhà người phụ nữ và sử dụng hết, sử dụng ma túy xong, T và D mỗi người góp số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) rồi D mua của người phụ nữ số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) được 09 (chín) viên ma túy là Hồng phiến và 01(một) cục Heroine. D bẻ lấy ½ (Một phần hai) viên Hồng phiến và một ít Heroine để tiếp tục sử dụng, số ma túy còn lại D nhặt và dùng mảnh nilon màu hồng gói riêng hai loại ma túy rồi đưa cho T cầm, T nhận 02 (hai) gói ma túy thì nhặt và dùng mảnh nilon màu vàng gói

chung 02 (hai) gói ma túy lại, khi D sử dụng ma túy xong thì T đưa gói nilon màu vàng chứa ma túy cho D cầm rồi cùng nhau quay lại đường cũ để lấy xe máy đi về nhà. Khi đi về đến ngã ba thuộc bản Ón, xã Tam Chung, huyện Mường Lát thì gặp tổ công tác của Đoàn biên phòng Tam Chung, Công an huyện Mường Lát và Công an xã Tam Chung đang thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát, thấy tổ công tác D sợ nên đã thả gói nilon chứa ma túy từ tay trái và hai chiếc bơm kim tiêm đã dùng để sử dụng ma túy trước đó xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện, kiểm tra và bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số: 4735/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- 08 (tám) viên dạng nén hình trụ màu hồng và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,788g (không thấy bảy tám tám gam) loại: Methamphetamine.

- 01 (một) cục dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,791g (không thấy bảy chín một gam) loại Heroine (Heroin).

- Tổng khối lượng ma túy là **1,579g** (một phẩy năm bảy chín gam).

- Vật chứng, tài sản đã thu giữ gồm:

+ 01 (một) xe máy Wave, nhãn hiệu HONDA, màu Trắng – Đen – Bạc, biển kiểm soát 36B8 – 307.45, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7plus, số Imei: 355354080090154, màu đen, đã qua sử dụng;

+ Số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định xe máy là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Đ, sinh năm 1979, trú tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Thanh Hóa là mẹ đẻ của bị cáo T, bà Đ không biết việc T sử dụng xe máy vào việc đi mua ma túy nên không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại chiếc xe máy cho bà Điện.

Đối với tài sản thu giữ của Hà Văn T là 01 (một) điện thoại di động Iphone 7plus, số Imei: 355354080090154, màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba nghìn đồng) không sử dụng vào mục đích phạm tội, không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T.

+ Đối với vật chứng là 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lê Như Lâm và các hình dấu đỏ, tròn có nội dung “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa” và 02 (hai) bơm kim tiêm, đã qua sử dụng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo quy định của pháp luật.

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho Lương Văn D và Hà Văn T, D và T không quen biết, đây là lần đầu tiên D và T gặp và mua ma túy của người này, việc mua bán diễn ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam và không có người chứng kiến nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không có căn cứ để mở rộng điều tra.

- Đối với người đàn ông dân tộc Mông giúp phiên dịch khi D và T mua ma túy của người phụ nữ, D và T không quen biết, đây là lần đầu tiên D và T gặp người này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của D và T, việc các bị cáo sử dụng ma túy diễn ra bên ngoài lãnh thổ Việt Nam do đó không có căn cứ để xử phạt vi phạm hành chính đối với các bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKS-ML ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo Lương Văn D, Hà Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn D và Hà Văn T.

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn D, Hà Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lương Văn D từ 26 đến 30 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 24 đến 27 tháng tù.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật là ma túy còn lại sau giám định và 02 bom tiêm đã qua sử dụng.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa trình bày quan điểm bào chữa cho các bị cáo: Người bào chữa đồng tình với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát về tội danh, điều luật và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, học hành thấp kém nên nhận thức pháp luật rất hạn chế, việc các bị cáo phạm tội là do nghiện ma túy nên không làm chủ được bản thân dẫn đến hành vi mua và tàng trữ ma túy để sử dụng. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Lương Văn D mức án từ 24 đến 26 tháng tù, xử phạt bị cáo Hà Văn T từ 22 đến 24 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn nhận tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 02 giờ 00 phút, ngày 28/12/2023 tại khu vực bản Ôn, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá tổ công tác Đoàn biên phòng Tam Chung – Bộ đội Biên phòng tỉnh Thanh Hoá, Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá và Công an xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá đã dừng xe máy do Hà Văn T điều khiển chở theo Lương Văn D ngồi phía sau để kiểm tra do có dấu hiệu tội phạm về ma túy. Sau khi dừng xe, Lương Văn D đã thả xuống đường 02 (hai) bom kim tiêm và 01 (một) bọc nilon màu vàng bên trong có chứa 8,5 (tám phẩy năm) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 01 (một) cục bột màu trắng dạng nén. Hà Văn T và Lương Văn D khai nhận đây là ma túy loại Hồng phiến và Heroine do T và D mua của một người phụ nữ dân tộc Mông ở nước CHDCND Lào với số tiền 200.000đ mang về để sử dụng.

Bản Kết luận giám định số: 4735/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đã kết luận:

- 08 (tám) viên dạng nén hình trụ màu hồng và 01 (một) mảnh viên nén màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,788g (không thấy bảy tám tám gam) loại: Methamphetaminne.

- 01 (một) cục dạng nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,791g (không thấy bảy chín một gam) loại Heroine (Heroin).

Hành vi của các bị cáo Lương Văn D, Hà Văn T tàng trữ hai chất ma túy là Methamphetaminne và Heroine có tổng khối lượng là 1,579g với mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[3]. Xét tính chất vụ án:**

Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền Nhà nước về quản lý các chất ma túy; hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh, an toàn xã hội. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực, nhận thức để biết và hiểu rõ tất cả các hành vi liên quan đến ma túy đều bị Nhà nước nghiêm cấm do những tác hại xấu đến đời sống kinh tế, xã hội cũng như sức khỏe con người, tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác; tuy nhiên để thoả mãn nhu cầu cá nhân, các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì; để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật hình sự.

**[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của các bị cáo trong vụ án.**

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò từ trước. Xuất phát từ việc cả hai bị cáo đều nghiện ma túy nên đều mong muốn mua được ma túy để sử dụng, cả bị cáo Hà Văn T và Lương Văn D đều là người góp tiền (mỗi bị cáo góp 100.000đ) và cùng nhau đi sang nước CHDCND Lào để trực tiếp giao dịch mua ma túy do đó các bị cáo đều có vai trò là người thực hiện, chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau đối với tổng khối lượng các chất ma túy bị bắt giữ.

Hội đồng xét xử cũng xét, đối với bị cáo Lương Văn D là người đã bị Toà án nhân dân huyện Mường Lát ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 tháng, cho đến thời điểm phạm tội, bị cáo chưa chấp hành quyết định cai nghiện mà tiếp tục thực hiện hành vi sử dụng, tàng trữ ma túy thể hiện thái độ coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo do đó cần áp dụng mức hình phạt nặng hơn bị cáo Hà Văn T mới bảo đảm tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa cũng như thể hiện tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử thấy cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

**[5]. Về hình phạt bổ sung:**

Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn, làm nghề trồng trọt thu nhập không ổn định, nhiệm ma túy nên nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các

bị cáo thì không bảo đảm khả năng thi hành án do đó miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

**[6]. Xét về vật chứng trong vụ án:**

- Đối với tài sản thu giữ là 01 (một) xe máy Wave, nhãn hiệu HONDA, màu Trắng – Đen – Bạc, biển kiểm soát 36B8 – 307.45, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Hà Thị Đ là mẹ đẻ của bị cáo T. Bà Đ không biết việc Tuấn sử dụng xe máy vào việc đi mua ma túy nên không có lỗi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã trả lại chiếc xe máy cho bà Đ là phù hợp, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bà Đ không có yêu cầu, đề nghị gì do đó Hội đồng xét xử xác định bà Đ không còn quyền lợi, nghĩa vụ gì liên quan trong vụ án nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với tài sản thu giữ của bị cáo Hà Văn T là 01 (một) điện thoại di động Iphone 7plus, số Imei: 355354080090154 màu đen, đã qua sử dụng và số tiền 123.000đ (một trăm hai mươi ba nghìn đồng), quá trình điều tra xác định bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích phạm tội, số tiền là tài sản hợp pháp của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

**[7]. Xét về án phí:**

Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiện đang sinh sống ở vùng có điều kiện Kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

*Vì các lẽ trên:*

### QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố: Các bị cáo **Lương Văn D, Hà Văn T** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn D **30 (Ba mươi)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/12/2023.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn T **27 (Hai mươi bảy)** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 28/12/2023.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có ma túy còn lại do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định

mặt trước ghi vụ Đoàn BP Tam Chung t/c 05 ngày 28/12/2023, mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh Tiến, Lê Như Lâm và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa và 02 bom kim tiêm đã qua sử dụng.

Các vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát;
- UBND xã M, huyện M;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Minh**